



Thứ năm, ngày 1 tháng 3 năm 2018

Vietnam Daily Review

Rung lắc diện rộng

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 2/3/2018		•	
Tuần 26/2-2/3/2018		•	
Tháng 3/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường tiếp tục giằng co. Về cuối phiên giao dịch, áp lực bán tăng mạnh đã khiến chỉ số có lúc giảm hơn 10 điểm.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+1.47 điểm), VRE (+1.11 điểm), MSN (+0.76 điểm), NVL (+0.59 điểm) và ROS (+0.45 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-3.03 điểm), BID (-1.5 điểm), PLX (-1.28 điểm), CTG (-1.23 điểm) và VIC (-0.87 điểm).
- Nhóm cổ phiếu Thép và Chứng Khoán thay thế Ngân hàng nâng đỡ chỉ số. Nhóm Dầu khí điều chỉnh do giá dầu thế giới giảm mạnh.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 6,408 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 18.38 điểm. Trạng thái thị trường tiêu cực với 126 mã tăng và 171 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 5.75 điểm, đóng cửa tại 1,115.79 điểm. Cùng với đó, HNX-Index giảm 0.95 điểm xuống 127.1 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán 167.13 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HCM (95.8 tỷ), HDB (45.8 tỷ) và VCB (30.6 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 31.11 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Giao dịch giằng co kéo chỉ số chỉ dao động quanh mốc tham chiếu. Sát giờ ATC, các cổ phiếu trụ cột đồng loạt điều chỉnh khiến chỉ số mất hơn 10 điểm. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng và Dầu khí không còn giữ được đà tăng, nhóm Bluechip phân hóa mạnh. Thay vào đó là nhóm cổ phiếu thuộc ngành Thép như HPG, HSG, NKG và nhóm Chứng khoán với SSI, HCM, SHS tăng tích cực duy trì lực đỡ cho chỉ số. Đáng chú ý trong phiên hôm nay, Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) chào sàn UpCom với mức tăng kịch trần 40% đi ngược nhóm Dầu khí. BSC nhận định, thị trường sẽ tiếp tục giao dịch giằng co, nhà đầu tư nên theo dõi khi sự phân hóa đang có xu hướng lan rộng trên toàn thị trường đầy rủi ro lên cao hơn.

Cổ phiếu nổi bật: VCG_Tiếp tục đà tăng

(Vui lòng tải và xem [trang 2 báo cáo](#))

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4 báo cáo](#))

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1115.79**

Giá trị: 6408.17 tỷ **-5.75 (-0.51%)**

Khối ngoại (ròng): -167.13 tỷ

HNX-INDEX **127.10**

Giá trị: 1254.22 tỷ **-0.95 (-0.74%)**

Khối ngoại (ròng): -31.11 tỷ

UPCOM-INDEX **59.82**

Giá trị: 736.1 tỷ **-0.27 (-0.45%)**

Khối ngoại (ròng): -18.65 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	61.7	0.11%
Giá vàng	1,312	-0.49%
Tỷ giá USD/VND	22,743	-0.07%
Tỷ giá EUR/VND	27,721	0.01%
Tỷ giá JPY/VND	21,291	-0.13%
LS liên NH 1 tháng	2.1%	-
LS TPCP 5 năm	3.1%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MSN	32.90	HCM	95.80
SBT	18.80	HDB	45.75
AST	10.80	VCB	30.56
DIG	9.97	PLX	21.79
VNM	9.18	CTD	17.14

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Tổng quan

Nguyễn Tuấn Anh

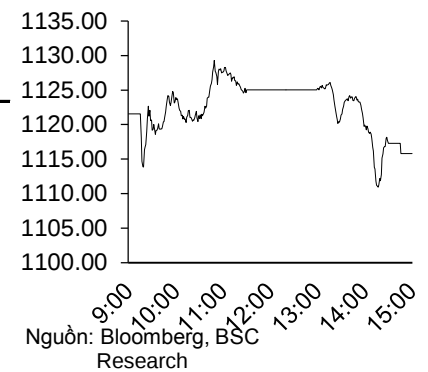
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VCG	5.2	25.0	20	28	MUA	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản giảm
TCM	0.7	27.2	22	29	MUA	Tăng giá ngắn hạn
KBC	1.5	12.9	12	15	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
DCM	0.5	12.3	12	15	MUA	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản giảm
GMD	3.7	42.5	38	45	MUA	Tăng giá kéo dài
PDR	4.0	36.4	34	39	NGỪNG MUA	Giảm giá ngắn hạn
TCH	0.9	20.3	19	23	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
AAA	1.3	27.7	26	30	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
LPB	2.3	15.0	13	18	NGỪNG MUA	Tăng giá trung hạn
DXG	3.9	33.0	26	34	MUA	Tăng giá kéo dài

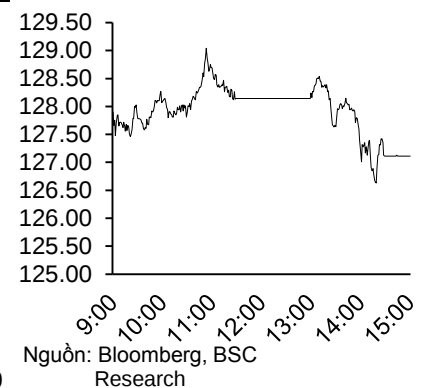
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Cổ phiếu nổi bật

Mã chứng khoán: VCG_Tiếp tục đà tăng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng
- Chỉ báo MACD: hội tụ, cắt đường tín hiệu từ dưới lên
- Chỉ báo RSI: tăng
- Chỉ báo MFI: tăng

Nhận định: Sau một nhịp tích lũy ngắn hạn, VCG tăng mạnh và đóng cửa ở mức 25,000 trong phiên giao dịch hôm nay, chạm ngưỡng kháng cự đường Fibonacci. Chỉ báo MACD hội tụ và cắt trên đường tín hiệu, cho thấy tín hiệu mua. Chỉ báo RSI tăng, thể hiện động lực tăng giá cổ phiếu. Chỉ báo MFI tăng mạnh, xác nhận đà tăng giá cổ phiếu. VCG sẽ tiếp tục tăng trong các phiên tới.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 24,000 – 25,000. Ngưỡng kháng cự tiếp theo là 27,500. Nếu giá cổ phiếu vượt qua ngưỡng kháng cự này, mức giá mục tiêu tiếp theo là 29,000. Cắt lỗ: 22,900

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1803	1105.5	0.0%	24.1%
VN30F1804	1110.9	-0.1%	26.5%
VN30F1806	1124.0	0.1%	8.0%
VN30F1809	1158.0	-0.7%	141.3%

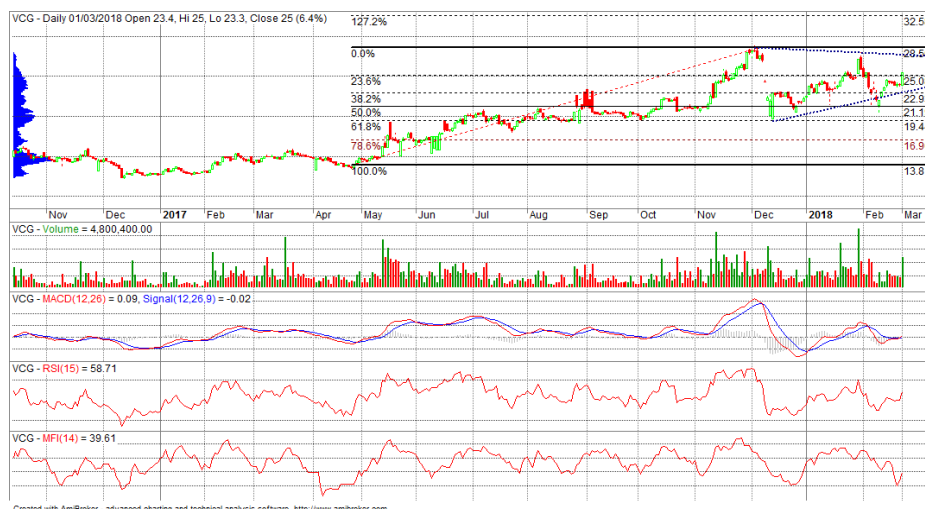
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	91	2.0	1.5
HPG	67	1.1	1.3
NVL	88	2.9	1.0
FPT	61	1.7	0.8
ROS	140	1.9	0.6

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
DPM	23	-4.0	-0.3
VCB	72	-3.1	-1.6
BID	38	-3.1	-0.4
PLX	87	-3.0	-0.6
BMP	91	-3.0	-0.2



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	FPT	29/09/2017	48.75	60.80	24.7%	46.2	55.0
2	REE	30/10/2017	34.45	37.60	9.1%	32.0	45.0
3	VIC	2/5/2018	81.10	94.00	15.9%	80.0	103.0
4	SCR	23/2/2018	12.15	12.00	-1.2%	11.0	15.0
5	CIA	27/2/2018	56.20	57.50	2.3%	53.0	63.0
Trung bình					10.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	33.90	145.7%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	66.70	161.9%	36.4	44.9
3	VCS	16/12/2016	130.0	235.20	80.9%	120.9	156.0
4	CSV	24/7/2017	33.1	43.00	29.9%	30.5	39.0
5	SBA	31/07/2017	16.0	16.00	0.0%	14.2	19.0
6	HCM	18/09/2017	41.9	80.20	91.4%	38.0	48.0
Trung bình					85.0%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.2	64.0%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	34.5	16.2%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	122.5	15.0%	99.0	127.0
4	ACB	2/2/2018	41.5	46.0	10.8%	38.3	47.0
Trung bình					26.5%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	122.5	-1.2%	0.7	1,743	1.5	7,166	17.1	6.6	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	164.0	-1.6%	0.8	781	1.5	7,061	23.2	6.5	49.0%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	82.5	-1.4%	1.5	2,473	1.1	2,246	36.7	4.0	25.1%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	41.8	7.5%	0.7	410	1.4	2,114	19.8	1.4	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	94.0	-0.9%	1.3	10,923	5.1	2,373	39.6	7.4	10.4%	15.8%
VRE	Bất động sản	55.4	3.0%	1.2	4,640	7.7	1,061	52.2	4.0	32.1%	9.0%
NVL	Bất động sản	88.3	2.9%	0.4	2,539	13.6	3,318	26.6	4.5	5.7%	18.7%
REE	Bất động sản	37.6	-2.3%	1.0	514	2.2	4,441	8.5	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	33.0	-0.9%	1.1	440	3.9	2,494	13.2	2.6	38.8%	21.3%
SSI	Chứng khoán	37.8	2.4%	1.2	832	15.0	2,372	15.9	2.2	52.6%	14.9%
VCI	Chứng khoán	87.0	0.9%	0.6	460	0.2	5,527	15.7	7.5	39.5%	31.9%
HCM	Chứng khoán	80.2	0.3%	1.0	458	5.6	4,280	18.7	4.0	60.3%	17.8%
FPT	Công nghệ	60.8	1.7%	0.9	1,422	5.6	5,128	11.9	2.8	49.0%	27.9%
FOX	Công nghệ	70.3	-0.3%	0.2	467	0.0	5,429	12.9	3.5	0.2%	29.4%
GAS	Dầu khí	116.0	1.8%	1.6	9,781	4.5	4,916	23.6	5.4	3.4%	23.8%
PLX	Dầu khí	87.2	-3.0%	1.4	4,451	4.9	3,012	28.9	4.9	12.1%	17.2%
PVS	Dầu khí	24.2	-2.4%	1.9	476	6.6	1,793	13.5	1.0	15.6%	7.6%
PVD	Dầu khí	22.0	-4.3%	1.8	371	2.2	0	476.5	0.6	23.2%	0.2%
DHG	Dược	105.0	0.7%	0.4	605	0.5	4,366	24.0	5.0	47.2%	20.4%
TRA	Dược	113.8	1.2%	0.0	208	0.0	5,811	19.6	4.6	49.0%	24.6%
DPM	Hóa chất	22.6	-4.0%	0.9	389	1.0	1,532	14.7	1.1	22.6%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.3	1.2%	0.5	286	0.5	1,077	11.4	1.1	3.2%	9.6%
VCB	Ngân hàng	71.5	-3.1%	1.5	11,332	11.6	2,525	28.3	4.8	20.8%	17.8%
BID	Ngân hàng	37.8	-3.1%	1.3	5,693	4.5	2,019	18.7	3.0	2.8%	13.0%
CTG	Ngân hàng	32.7	-2.7%	1.4	5,364	30.4	1,996	16.4	1.9	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	59.2	-0.7%	0.7	3,905	6.2	4,562	13.0	2.9	23.5%	25.4%
MBB	Ngân hàng	33.9	-1.5%	1.0	2,711	12.0	1,404	24.2	2.2	20.0%	9.4%
ACB	Ngân hàng	46.0	-2.1%	0.8	1,998	11.0	2,148	21.4	2.8	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	91.0	-3.0%	1.0	328	2.5	5,757	15.8	3.0	43.6%	18.3%
NTP	Nhựa	67.7	-1.5%	0.4	266	0.1	5,519	12.3	2.9	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	28.8	-5.0%	1.0	913	0.3	153	188.2	1.8	2.1%	1.0%
HPG	Thép	66.7	1.1%	0.9	4,457	19.1	5,540	12.0	3.4	39.9%	31.5%
HSG	Thép	24.9	2.5%	1.0	384	2.3	3,523	7.1	1.7	26.8%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	196.0	0.0%	0.7	12,531	6.4	6,356	30.8	12.2	59.7%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	232.0	-1.4%	0.9	6,554	1.1	7,350	31.6	10.9	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	91.0	2.0%	1.1	4,199	2.7	2,795	32.6	6.4	33.3%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	18.1	1.1%	1.1	444	3.7	1,245	14.5	1.4	9.2%	7.6%
ACV	Vận tải	99.6	-0.4%	0.8	9,553	1.1	2,208	45.1	8.9	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	200.5	0.3%	0.8	3,987	5.7	6,233	32.2	18.6	26.5%	68.7%
HVN	Vận tải	57.3	-0.9%	1.8	3,099	3.5	1,938	29.6	4.2	9.1%	14.6%
GMD	Vận tải	42.5	2.2%	0.8	540	3.7	1,946	21.8	1.9	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	18.2	-2.2%	1.0	226	0.2	1,500	12.1	1.4	32.2%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	235.2	10.0%	0.8	829	1.8	13,660	17.2	7.9	2.5%	58.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	23.2	-0.4%	0.9	458	0.7	1,779	13.0	1.7	36.2%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.7	-0.3%	0.7	264	0.1	1,238	12.7	1.2	7.1%	10.0%
CTD	Xây dựng	175.8	-2.9%	0.2	606	1.9	20,436	8.6	1.8	45.0%	23.2%
VCG	Xây dựng	25.0	6.4%	1.6	486	5.2	3,197	7.8	1.7	9.6%	23.0%
CII	Xây dựng	35.0	-2.0%	0.6	380	0.9	6,012	5.8	1.7	67.8%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	116.00	1.84	1.47	875090.00
VRE	55.40	2.97	1.11	3.20MLN
MSN	91.00	2.02	0.76	686470.00
NVL	88.30	2.91	0.59	3.56MLN
ROS	139.80	1.90	0.45	1.28MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	71.50	-3.12	-3.03	3.62MLN
BID	37.80	-3.08	-1.50	2.63MLN
PLX	87.20	-3.00	-1.28	1.26MLN
CTG	32.70	-2.68	-1.23	20.61MLN
VIC	94.00	-0.95	-0.87	1.23MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VID	9.82	6.97	0.01	73600.00
VAF	9.86	6.94	0.01	70.00
CDO	1.70	6.92	0.00	516360.00
VOS	2.63	6.91	0.01	881380.00
DRH	20.20	6.88	0.02	902140.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BRC	9.77	-6.95	0.00	1070
HTV	15.55	-6.89	-0.01	50
GTA	15.40	-6.67	0.00	3520
STT	9.80	-6.67	0.00	10
LGL	10.55	-6.64	-0.01	207960

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCS	235.20	9.96	0.46	175200
VCG	25.00	6.38	0.18	4.80MLN
PVI	41.80	7.46	0.11	764200
NVB	8.30	3.75	0.09	671100
SHS	23.00	2.22	0.05	5.72MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	46.00	-2.13	-0.84	5.38MLN
SHB	12.70	-3.05	-0.45	19.13MLN
PVS	24.20	-2.42	-0.15	6.14MLN
PTI	20.80	-9.96	-0.05	7300
VPI	37.50	-1.32	-0.04	180700

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

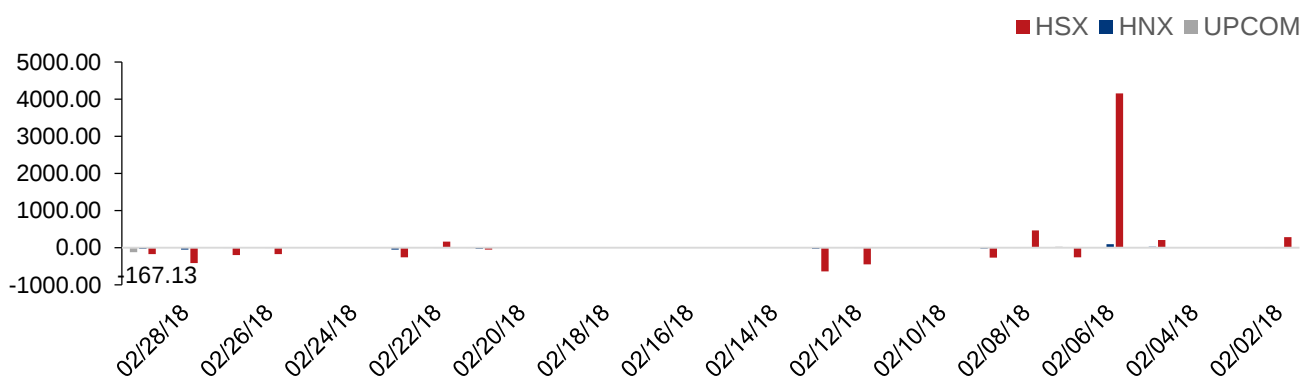
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCS	235.20	9.96	0.46	175200
ARM	38.80	9.92	0.00	200
VE8	10.00	9.89	0.00	1000
BBS	8.90	9.88	0.00	400
L14	54.80	9.82	0.03	89300

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DNC	33.50	-11.84	-0.01	400
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	33.0	2,494	13.2	2.6	Click	
2	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	16.5	2,801	5.9	1.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Nắm giữ	12/8/2017	13.1	14.5	15.3	669	22.9	1.3	Click	
4	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	43.0	5,447	7.9	2.8	Click	
5	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	60.8	5,128	11.9	2.8	Click	
6	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	71.5	2,525	28.3	4.8	Click	
7	PVS	Xây lắp	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	24.2	1,793	13.5	1.0	Click	
8	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	33.9	1,404	24.2	2.2	Click	
9	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	175.8	20,436	8.6	1.8	Click	
10	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.3	868	7.2	0.4	Click	
11	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	136.0	18,611	7.3	2.4	Click	
12	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	164.0	7,061	23.2	6.5	Click	
13	NT2	Điện	Mua	16/10/2017	29.2	31.0	31.5	2,762	11.4	1.8	Click	
14	NTP	Nhựa	Mua	19/10/2017	73.0	83.9	67.7	5,519	12.3	2.9	Click	
15	PVT	Vận tải	Mua	17/10/2017	14.5	19.0	18.2	1,500	12.1	1.4	Click	
16	PPC	Điện	Mua	13/10/2017	20.9	24.1	19.4	5,165	3.8	1.1	Click	
17	VGC	Vật liệu xây dựng	Mua	14/9/2017	19.5	21.0	23.2	1,779	13.0	1.7	Click	
18	CMG	Công nghệ	Mua	24/8/2017	16.3	20.4	25.5	2,481	10.3	1.8	Click	
19	PHR	Cao su	Nắm giữ	14/8/2017	41.7	45.9	48.6	4,122	11.8	1.6	Click	
20	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	43.4	37.6	4,441	8.5	1.5	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

